

Bản án số: 436/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2022

V/v Tranh chấp Ly hôn giữa bà Giang
và ông Tuấn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Hồng Hoa.
2. Bà Võ Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2022, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐSTXX-HNGĐ ngày 30/6/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lục Thị Cẩm Giang, sinh năm 1973,
Địa chỉ: 221/15 Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1971.
Địa chỉ: 233/131 Hậu Giang, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lục Thị Cẩm Giang trình bày:

Bà Giang và ông Nguyễn Văn Tuấn sống chung từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, Quận 6 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 17/01/1998. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng ý kiến, không còn tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, bà Giang và ông Tuấn không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, hai bên cũng đã tự hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả.

Sau thời gian dài ly thân, nay bà Giang xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Văn Tuấn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuấn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 16/5/2000 và bà Nguyễn Hoàng Yến Như, sinh ngày 12/8/2002 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Giang tự khai không có.

Về nợ chung: Bà Giang tự khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tuấn trình bày: Ông Tuấn và bà Giang sống chung từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn như bà Giang trình bày. Do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014, hiện nay ông Tuấn không còn tình cảm với bà Giang nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Giang.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 16/5/2000 và bà Nguyễn Hoàng Yến Như, sinh ngày 12/8/2002 đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tuấn tự khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Lục Thị Cẩm Giang và ông Nguyễn Văn Tuấn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: các con đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung bà Giang và ông Tuấn đều tự khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lục Thị Cẩm Giang và ông Nguyễn Văn Tuấn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Bà Lục Thị Cẩm Giang và ông Nguyễn Văn Tuấn sống chung từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, Quận 6 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 17/01/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhiều năm và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, nguyên nhân do không cùng chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng ý kiến, không còn tin tưởng lẫn nhau., bà Giang và ông Tuấn không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, hai bên cũng đã tự hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Sau thời gian dài ly thân, nay bà Giang xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Tuấn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tuấn.

Xét thấy: Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tuấn đều vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Tại Bản tự khai ngày 01/7/2022, ông Tuấn thừa nhận ông Tuấn và bà Giang đã sống ly thân hơn 10 năm nay, hiện nay ông Tuấn không còn tình cảm với bà Giang và đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà Giang. Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa bà Giang và ông Tuấn đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, yêu cầu của bà Giang xin ly hôn với ông Tuấn là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 16/5/2000 và bà Nguyễn Hoàng Yến Như, sinh ngày 12/8/2002 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Giang, ông Tuấn tự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Giang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lục Thị Cẩm Giang

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị Cẩm Giang được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuấn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/1998 không còn hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 16/5/2000 và bà Nguyễn Hoàng Yến Như, sinh ngày 12/8/2002 các con đã trưởng thành

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Bà Giang, ông Nguyễn Văn Tuấn tự khai không có.

- Về nợ chung: Bà Lục Thị Cẩm Giang, ông Nguyễn Văn Tuấn tự khai không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lục Thị Cẩm Giang phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Giang đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011835 ngày 15/02/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Giang đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Lục Thị Cẩm Giang và ông Nguyễn Văn Tuấn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường 5, Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy